

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

Các văn bản đã ban hành

LIÊN BỘ

NGOẠI THƯƠNG — TÀI CHÍNH

Trang

19-12-1959 — Thông tư số 17-LB quy định thể lệ xuất nhập khẩu hàng lý của hành khách xuất nhập cảnh 875

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

3-11-1959 — Thông tư số 20-LĐ/TT bổ sung và sửa đổi một số điểm về chế độ học nghề theo lối kèm cặp 878

17-11-1959 — Thông tư số 21-LĐ/TT hướng dẫn việc tuyển mộ, sử dụng nhân công ở các xí nghiệp công tư hợp doanh. 880

BỘ Y TẾ

31-10-1959 — Nghị định số 906-BYT/HL thành lập Nhà xuất bản y học trực thuộc Bộ Y tế. 882

4-12-1959 — Thông tư số 30-BYT/TT về việc thành lập Hội đồng Đông y lâm thời xét công thức bào chế thuốc ở các địa phương 883

5-12-1959 — Nghị định số 981-BYT/NĐ ủy quyền cho Ủy ban hành chính các cấp khu, thành phố, tỉnh chứng nhận và cấp bằng cho những thí sinh trúng tuyển các kỳ thi tốt nghiệp cán bộ sơ cấp của ngành Y tế, và chứng nhận, duyệt y các giấy chứng nhận cho các thí sinh trúng tuyển kỳ thi các lớp đào tạo vệ sinh viên, cán bộ Y tế xã, hộ sinh xã và các lớp bồi túc nghiệp vụ ngắn ngày. 884

30-12-1959 — Thông tư số 33-BYT/TT quy định việc bán thuốc tây ở các cửa hàng công, tư và hợp tác xã 884

Trang

880

882

883

884

884

09669003
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

Các văn bản đã ban hành

LIÊN BỘ

NGOẠI THƯƠNG — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 17-LB ngày 19-12-1959 quy định thể lệ xuất nhập khẩu hàng lý của hành khách xuất nhập cảnh.

Căn cứ vào nghị định số 512-TTg ngày 16-4-1955 của Thủ tướng Chính phủ về điều lệ quản lý ngoại thương, Liên bộ Ngoại thương—Tài chính quy định trong thông tư này thể lệ xuất nhập khẩu đối với

hành lý của hành khách xuất nhập cảnh, nhằm đảm bảo chính sách quản lý ngoại thương và giải quyết thích đáng nhu cầu của hành khách.

I. THỂ NÀO LÀ HÀNH LÝ

Hành lý là đồ dùng của hành khách xuất nhập cảnh mang theo để dùng cho bản thân hoặc cho gia đình. Sinh hoạt, tập quán, công tác, mục đích việc qua lại biên giới v.v... của hành khách khác nhau, nên đồ dùng mang theo cũng có nhiều loại nhiều thứ khác nhau. Song tính chất căn bản của hành lý vẫn là: hạn chế trong phạm vi sử dụng cho bản thân hay cho gia đình, không phân biệt cũ hay mới.

Hành lý có thể là đồ dùng mang theo người, có thể gửi riêng. Hành lý có thể tới trước khi hành khách nhập cảnh, hoặc tới sau. Dù trong trường hợp nào, toàn bộ hành lý mang theo người và gửi riêng (gửi trước hoặc gửi sau) vẫn là đồ dùng hạn chế trong phạm vi sử dụng cho bản thân hay cho gia đình.

Hành lý khác hàng hóa là không phải để bán vì vậy nguyên tắc là hành khách khi nhập cảnh mang theo đồ dùng gì, thì khi xuất cảnh, phải mang ra những thứ đó, hay ngược lại, hành khách khi xuất cảnh mang theo đồ dùng gì, thì khi trở về cũng phải mang về những thứ đã khai xuất, trừ những thực phẩm hoặc vật phẩm tiêu dùng khác đã sử dụng trong khi đi đường và trong thời gian lưu trú.

II. THẺ LỆ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNH LÝ

1. Hành lý xuất nhập được miễn giấy phép xuất nhập khẩu. Những đồ dùng quá phạm vi sử dụng cho bản thân hay cho gia đình cùng đi của hành khách xuất nhập cảnh, không được coi là hành lý và không được xuất, nhập nếu không có giấy phép của Hải quan.

2. Hành lý xuất nhập phải theo đúng những điều kiện quy định trong các phụ kiện sau :

— Phụ kiện số 1 gồm các loại cấm xuất nhập dưới hình thức hành lý.

— Phụ kiện số 2 gồm các loại chỉ được phép xuất nhập dưới hình thức hành lý, theo điều kiện ấn định.

— Phụ kiện số 3 gồm các loại chỉ được xuất nhập với số lượng hạn chế, áp dụng cho hành khách xuất nhập cảnh nói chung.

3. Phụ kiện số 3 áp dụng cả cho cán bộ Việt-nam ra công tác ở nước ngoài và cho học sinh (kể cả thực tập sinh) du học ở nước ngoài trở về nước.

4. Điều kiện qui định trong phụ kiện số 3 không áp dụng đối với cán bộ nhân viên có công tác thường xuyên ra nước, vào nước, đối với nhân dân vùng biên giới Việt, Trung thường xuyên được phép qua lại trao đổi sinh hoạt. Đối với các phái đoàn ngoại giao và đối với các chuyên gia được mời đến công tác tại nước Việt nam dân chủ cộng hòa, sẽ có chế độ riêng. Đối với người hồi hương cũng có chế độ riêng.

5. Những vật dụng thuộc loại cấm xuất nhập (phụ kiện số 1) dù người hành khách đã kê khai trong tờ khai hành lý đều không được mang đi.

Người hành khách là chủ vật dụng đó, khi đi vào Việt-nam có quyền gửi trả lại ra ngoài nước hoặc gửi ở cơ quan Hải quan có biên nhận, và khi ra khỏi Việt-nam sẽ lấy lại. Hạn trong 6 tháng (hoặc 5 ngày, nếu là vật phẩm dễ hỏng) hành khách hay người thay mặt phải lấy ra. Quá hạn những vật dụng không được người hành khách hay người thay mặt đòi lại sẽ do Hải quan giải quyết lấy tiền sung vào công quỹ. Quy định này không áp dụng đối với vật dụng mang trốn tránh sự kiểm soát của Hải

quan; nếu Hải quan phát hiện, sẽ xử lý như hàng cấm đã xuất nhập trái phép. Đối với những vật dụng thuộc loại hàng cấm xuất nhập đã khai báo với Hải quan, nhưng nếu xét có hại đến chính trị, đạo đức hay vệ sinh, Hải quan sẽ liên lạc với các cơ quan có liên quan để giải quyết.

6. Để thi hành đúng mức tiêu chuẩn của phụ kiện số 3, cần chú ý mấy điểm sau đây :

a) Phụ kiện số 3 qui định có tính chất chung. Hải quan ở cửa khẩu cần phải xét từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào tính chất của hành khách, mà áp dụng tiêu chuẩn cho thích hợp.

b) Hành khách xuất nhập cảnh mang theo hành lý (hoặc là gửi riêng) thuộc loại ghi ở phụ kiện số 3, mà quá số lượng quy định thì không được phép xuất nhập khẩu quá tiêu chuẩn. Trường hợp đặc biệt, nếu số lượng quá tiêu chuẩn ít, mà xét chắc chắn là có tính chất hành lý, Hải quan có thể cho phép mang theo, với điều kiện là trả thuế đầy đủ. Về việc xử lý đối với phần quá tiêu chuẩn nhiều, sẽ áp dụng quy định ở điểm 5, mục II này.

c) Hành khách xuất cảnh tạm lưu ở nước ngoài không quá 6 tháng, hoặc hành khách nhập cảnh tạm lưu ở nước Việt-nam dân chủ cộng hòa không quá 6 tháng, thì khi trở về hoặc khi trở ra phải mang theo đầy đủ những vật dụng hành lý thuộc loại ghi ở phụ kiện số 3 đã khai báo khi xuất hay nhập cảnh. Nếu thiếu, Hải quan sẽ xử lý coi như là hàng buôn lậu, trừ trường hợp đặc biệt có lý do xác đáng được Hải quan công nhận.

7. Những hành lý quá cảnh, nếu thuộc loại ghi ở phụ kiện số 3, mà không xuất trình đầy đủ tờ khai xuất cảnh như đã khai khi nhập cảnh, thì Hải quan sẽ xử lý coi như là hàng buôn lậu, trừ trường hợp đặc biệt có lý do xác đáng được Hải quan công nhận.

Những hành vi lợi dụng tiêu chuẩn hành lý để đầu cơ, buôn bán, sẽ coi như xuất nhập khẩu hàng trái phép và xử lý theo thể lệ hiện hành.

III. THỦ TỤC HẢI QUAN

Hành khách xuất nhập cảnh và hành lý mang theo (hoặc gửi riêng) phải qua những địa điểm có đặt cơ quan Hải quan.

Hành lý trong phạm vi tiêu chuẩn đã quy định và được Hải quan xác nhận được miễn mọi thứ thuế, song phải khai với Hải quan và chịu sự kiểm soát của Hải quan. Mẫu tờ khai hành lý do Sở Hải quan trung ương ấn định.

Sở Hải quan trung ương sẽ ấn định địa điểm khai báo hành lý xuất nhập cho từng địa phương và thể thức chi tiết thi hành thông tư này.

Đã nội ngày 19 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

Bộ trưởng

Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

PHỤ KIẾN SỐ 1

A. Cấm nhập khẩu dưới hình thức hành lý

1. Các loại vũ khí, đạn dược, chất nổ, máy phát tin.
2. Các hóa chất mạnh, các chất độc có thể làm chết người hay súc vật.
3. Những chất làm cho mê say như thuốc phiện, mồi phin v.v... và dụng cụ để sử dụng các chất trên.
4. Mực bí mật, bản viết tốc ký, mặt mã bằng chữ hay bằng số.
5. Mọi tài liệu, ấn loát phẩm, bản thảo, bút ký, bản in kẽm, bản in giấy sếp, phim ảnh đã chụp, tranh ảnh, đĩa hát, phim chiếu bóng, giấy ghi âm đã ghi âm mà nội dung có phương hại đến chính trị, kinh tế, văn hóa, và đạo đức của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.
6. Vé số số.
7. Chim bồ câu sống.

B. Cấm xuất khẩu dưới hình thức hành lý

1. Các loại vũ khí, đạn dược, chất nổ.
2. Mọi tài liệu, ấn loát phẩm, bản thảo, bút ký, bản in kẽm, bản in giấy sếp, phim ảnh đã chụp, tranh ảnh, giấy ghi âm đã ghi âm có liên quan đến bí mật Nhà nước.
3. Đồ vật, tranh ảnh, tài liệu, sách báo quý giá có liên quan đến cách mạng, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.
4. Xe ô tô, mô tô, xe đạp tự động.
5. Các loại máy để sản xuất, máy khâu, máy chữ.
6. Các loại cầm thú quý giá.
7. Chim bồ câu sống.

PHỤ KIẾN SỐ 2

Hành lý xuất nhập khẩu có điều kiện

1. Những dụng cụ về vô tuyến điện mà theo qui định riêng phải quản lý.
2. Tiền Việt-nam, phiếu tiền Việt-nam, ngoại tệ, phiếu ngoại tệ và phiếu có giá khác; vàng, bạc, bạch kim, các thứ kim khí quý, đá quý, ngọc trai — nguyên chất hoặc chế biến (kể cả tư trang):
 - nếu xuất: phải có giấy phép của Ngân hàng.
 - nếu nhập: phải khai báo với Hải quan và đăng ký với Ngân hàng.

Chú thích — Tư trang bằng bạc của các dân tộc ít người theo thể lệ riêng của từng địa phương.
3. Súng săn và đạn: theo điều kiện quản lý của Công an.
4. Tem thư chưa dùng: phải có giấy phép của Ngân hàng và của Bộ Văn hóa.

5. Sản phẩm nông lâm thổ hải sản thuộc loại thống nhất thu mua của Mậu dịch quốc doanh: phải có giấy phép của Sở Hải quan trung ương, trừ trường hợp mang theo số lượng rất ít, để dùng, được Hải quan công nhận.

PHỤ KIẾN SỐ 3

A. Số lượng đồ dùng được phép nhập khẩu dưới hình thức hành lý

1. Quần áo, giày dép và vật dụng hàng ngày khác, được mang theo trong phạm vi sử dụng cá nhân, tùy theo thời gian đi đường và tùy theo thời gian lưu trú ở Việt nam.
2. Đồng hồ đeo tay hay đồng hồ bỏ túi: mỗi người 1 cái.
3. Bút máy: mỗi người 2 cái.
4. Máy chụp ảnh với số phim hợp lý: mỗi người hoặc mỗi gia đình 1 cái.
5. Máy thu thanh: mỗi người hoặc mỗi gia đình 1 cái.
6. Máy chữ: mỗi người hoặc mỗi gia đình 1 cái.
7. Máy khâu với số kim hợp lý: mỗi gia đình 1 cái.
8. Xe đạp: mỗi người 1 cái.
9. Quạt máy để bàn: mỗi gia đình 1 cái.
10. Vải các loại: 10 mét cho 1 người và 20 mét cho 1 gia đình.
11. Thuốc phòng bệnh (cao đơn hoàn tán và tán, được loại thông thường): 200 gam cho 1 người và 300 gam cho gia đình từ 2 người trở lên.
12. Thuốc lá:
 - thuốc lá điếu 10 bao mỗi bao 20 điếu cho 1 người biết hút.
 - thuốc lá thái để rời tối đa 500 gam cho 1 người biết hút.

B. Số lượng đồ dùng được phép xuất khẩu dưới hình thức hành lý

1. Quần áo, giày dép, đồ dùng du lịch, trang sức và vật dụng hàng ngày khác: được mang theo trong phạm vi sử dụng cá nhân, tùy theo thời gian đi đường, và tùy theo thời gian lưu trú ở ngoài.
2. Đồng hồ đeo tay hay đồng hồ bỏ túi mỗi người 1 cái.
3. Bút máy mỗi người 2 cái.
4. Máy chụp ảnh với số phim hợp lý mỗi người hoặc mỗi gia đình 1 cái.
5. Thuốc phòng bệnh (loại thông thường): 100 gam cho 1 người và 200 gam cho 1 gia đình từ 2 người trở lên.
6. Thuốc lá:
 - thuốc cuốn rời 10 bao mỗi bao 20 điếu cho 1 người biết hút.
 - thuốc lá thái rời tối đa 500 gam cho 1 người biết hút.
7. Những đồ dùng đã được phép mang vào khi nhập, thì khi xuất được phép mang ra

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TieuVienPhapLuat.com